

THÔNG TƯ**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật
thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 14 văn bản quy phạm pháp luật

1. Thông tư số 05/VH-TV ngày 21 tháng 02 năm 1964 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa về bảo vệ sách và tài liệu chữ Hán, chữ Nôm.

2. Thông tư liên bộ số 855-TT/LB ngày 12 tháng 5 năm 1984 của Bộ Văn hóa và Bộ Nội vụ hướng dẫn công tác đấu tranh chống các hoạt động xâm nhập, làm ra, sao chép, tàng trữ và lưu hành các loại văn hóa phẩm phản động, đồi trụy.

3. Thông tư số 63/VH-TT ngày 16 tháng 7 năm 1988 của Bộ Văn hóa - Thông tin về hướng dẫn việc sử dụng và phân phối nhuận bút đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học hết thời hạn hưởng quyền tác giả.

4. Thông tư liên bộ số 462/TTLB ngày 10 tháng 8 năm 1991 của Bộ Văn hóa - Thông tin, Tổng cục Thể dục Thể thao và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ cấp phát, quản lý tài chính đối với các nhà văn hóa cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận, thị xã.

5. Quyết định số 72/1998/QĐ-BVHTT ngày 17 tháng 01 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin ban hành Quy chế tạm thời về xuất bản các xuất bản phẩm tôn giáo.

6. Quyết định số 357/2000/QĐ-UBTDTT ngày 17 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành Quy định thi nâng ngạch hướng dẫn viên lên huấn luyện viên; huấn luyện viên lên huấn luyện viên chính.

7. Quyết định số 599/2000/QĐ-BVHTT ngày 10 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về thành lập Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

8. Thông tư số 04/1999/TT-UBTDTT ngày 04 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban Thể dục thể thao về hướng dẫn quản lý nhà nước đối với cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao.

9. Thông tư liên tịch số 222/2003/TTLT-UBTDTT-BCA ngày 07 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban Thể dục thể thao và Bộ Công an về phối hợp phòng và chống các hành vi tiêu cực trong hoạt động thể dục thể thao.

10. Quyết định số 81/2005/QĐ-BVHTT ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Thẻ Nhà báo (mẫu mới) thời hạn 2006 - 2010.

11. Quyết định số 658/2006/QĐ-UBTDTT ngày 03 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Đội tuyển bóng đá quốc gia.

12. Quyết định số 101/2006/QĐ-BVHTT ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế khen thưởng trong liên hoan, triển lãm, hội thi, hội diễn các lĩnh vực văn hóa - thông tin.

13. Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

14. Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT ngày 14 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 10 năm 2026.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục KTrVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT, Sở DL;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, PC, PT(200).

BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh